

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày: 10/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hạ Tuấn

+ Ông Đinh Trọng Kim

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đề Đ- sinh năm 1991; Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn B, xã L, huyện U, TP. Hà Nội; trình độ văn hoá 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Thị L; chưa có vợ con; danh chỉ bản số 89 lập ngày 24/4/2017; tiền án (có 01 tiền án): Ngày 30/01/2015 bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/12/2010 bị Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/6/2011. Bị cáo đầu thú, bị tạm giam giữ từ ngày 24/4/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hoà đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:** - Ông Lã Văn T – sinh năm 1962 (Vắng mặt)

- Bà Hoàng Thị V – sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn B, xã L, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Đề Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2017, Đ đi từ nhà qua ngõ nhà ông Lã Văn T ở cùng thôn thấy nhà ông T cửa khoá, đèn tắt thì nảy sinh ý định trộm cắp. Đ trèo lên tường bao nhà ông Lã Văn T1 (phía giáp nhà ông T) sau đó trèo lên nóc bếp, trèo lên bể nước nhà tắm, trèo lên nóc tầng một nhà ông T1 rồi trèo qua tường ngăn giữa tầng một nhà ông T1 và ban công tầng ba nhà ông T. Đ trèo qua tường giáp mái tôn tầng ba nhà ông T vào trong nhà theo cầu thang xuống tầng hai thì thấy phòng ngủ cạnh cầu thang không khoá. Đ mở cửa đi vào, bật điện

thấy 01 tủ gỗ ba buồng phía cuối chân giường, Đ mở ngăn tủ ngoài cùng gần giường thấy một hộp sắt hình vuông màu vàng, bên trong có 1.700.000đ thì lấy cho vào túi quần; Đ nhìn thấy một chiếc hộp màu vàng có viền màu đỏ, mở ra thấy có 01 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai bằng vàng thì lấy toàn bộ số vàng này cho vào túi quần đang mặc rồi theo lối cũ ra ngoài về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày hôm sau, Đ mang toàn bộ số vàng lấy trộm được đem bán tại cửa hàng vàng bạc “Thành Đạt” ở thị trấn VĐ được 6.350.000đ rồi tự chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp sắt màu vàng kích thước (23x21x9,5)cm.

Trong đơn trình báo và quá trình điều tra người bị hại (ông T và bà V) đều khai bị mất số tiền 11.700.000đ và 01 nhẫn (01 chỉ), 01 đôi bông tai (01 chỉ) vàng. Đ khai thừa nhận đã lấy số vàng trên; đối với số tiền Đ chỉ thừa nhận lấy 1.700.000đ. Kết quả đối chất các bên đều giữ nguyên quan điểm; tuy nhiên, sau đó người bị hại không yêu cầu Đ phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Bản kết luận định giá số 24 ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Ứng Hòa xác định: - 01 nhẫn (01 chỉ) và 02 bông tai (01 chỉ) vàng loại 9999 trị giá 6.830.000đ (*Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng 39/CT-VKS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Đề Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đề Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, chứng cứ tại phiên toà, qua xét hỏi và tranh luận:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng. Lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Tới ngày 18/02/2017, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu; Nguyễn Đề Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Lã Văn T ở thôn B, xã L, huyện U, Hà Nội trộm cắp 1.700.000đ, 01 nhẫn vàng, 01 đôi bông tai bằng vàng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.530.000đ (*Tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Đáng lưu ý, năm 2010 bị cáo bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt năm 2011, thì đến năm 2015 lại tội “Trộm cắp tài sản” và bị xử

phạt 18 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/3/2016. Lẽ ra, bị cáo phải coi đó là bài học, chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, kiếm tiền bằng chính sức lao động của chính mình; nhưng bị cáo không làm vậy, sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương, khi thấy cơ hội, điều kiện thì lại tiếp tục phạm tội cùng loại, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật. Tính đến thời điểm phạm tội lần này về nhân thân bị cáo đã được xoá án tích của bản án năm 2010; đối với bản án năm 2015 bị cáo chưa được xoá án tích nên bị coi là “*Tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân; cả ba lần bị cáo thực hiện tội phạm và bị xét xử đều về hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhưng chỉ được hưởng tình tiết “*Thành khẩn khai báo*” mà không được hưởng tình tiết “*Ăn năn hối cải*” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng mới chấp hành hình phạt tù về, chưa có công việc và thu nhập ổn định, chưa lập gia đình riêng, nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời phạt bổ sung ở mức thấp để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

Đối với cửa hàng vàng bạc Thành Đạt, nơi bị cáo khai đã bán toàn bộ số vàng trộm cắp được tại đây; tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra không thu giữ được giấy tờ mua bán, do thời gian đã lâu nên camera quan sát không còn lưu giữ được hình ảnh vào thời gian đó, người quản lý của cửa hàng cũng không nhận dạng được bị cáo có đến bán vàng hay không, bị cáo cũng không nhớ được người đã mua vàng của mình là ai nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Khi trình báo cũng như quá trình điều tra người bị hại (ông T và bà V) đều khai bị mất số vàng như bị cáo khai thừa nhận; tuy nhiên, đối với số tiền thì ông bà khai bị mất 11.700.000đ (*Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*) là tiền tích lũy, tiết kiệm và tiền được mở hàng tết của ông bà, nhưng không làm rõ được cụ thể từng loại tiền, mệnh giá như thế nào; trong khi bị cáo chỉ thừa nhận số tiền đã lấy là 1.700.000đ. Kết quả đối chất không làm rõ được vì các bên đều giữ nguyên quan điểm. Tuy nhiên, sau đó người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoàn trả số tiền và vàng đã chiếm đoạt của ông bà.

Xét việc người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự là tự nguyện, là quyền tự định đoạt không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra xem xét buộc bị cáo phải hoàn trả người bị hại số tiền và vàng này. Đối với chiếc hộp sắt màu vàng, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại người bị hại, người bị hại đã nhận lại và không có ý kiến gì nên không xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đề Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đề Đ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2017. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc người bị hại (ông T, bà V) đã nhận lại chiếc hộp sắt đựng tiền và vàng bị mất, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoàn trả số tiền và vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông bà.

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại (ông T, bà V) vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Kiến

